

THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG 3, CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Số TT	Cơ quan, đơn vị (Thuộc Cụm thi đua số 1)	Nội dung 3 công tác thi đua, khen thưởng																			Tổng Điểm	Cụm Trường	
		Tiêu chí 1		Tiêu chí 2			Tiêu chí 3		Tiêu chí 4			Tiêu chí 5		Tiêu chí 6			Tiêu chí 7						
		1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2	6.1	6.2	6.3	6.4	7.1			7.2
		Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng ĐTKT tỉnh về công tác ĐTKT (7đ)	Có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy (đối với cấp huyện, cấp xã), thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị về công tác ĐTKT (8đ)	Có kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do tỉnh phát động (UBND tỉnh; UBMTTQ, Bộ, ngành, TW (đối với sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh); UBMTTQ, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (đối với địa phương, đơn vị) (5đ)	Có xây dựng kế hoạch, hướng dẫn theo thẩm quyền phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh (3đ)	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề theo thẩm quyền (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua) (7đ)	Có sơ kết, tổng kết đánh giá phong trào thi đua (5đ)	Có văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến (xây dựng và phát hiện trong năm phát hiện được mô hình, điển hình mới được biểu dương, tuyên truyền) (7.5đ)	Thực hiện công tác tuyên truyền về ĐTKT (phối hợp cơ quan thông tin - truyền thanh, các đoàn thể tuyên truyền phong trào thi đua và các gương điển hình) (7.5đ)	Công tác xét khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đúng qui định pháp luật. (5đ)	Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công nhân (theo thẩm quyền đạt từ 55% trở lên) (3đ)	Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công nhân (theo thẩm quyền đạt từ 55% trở lên) (3đ)	Có triển khai và thực hiện thường xuyên việc phát hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng (chủ động khen) (4đ)	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tự kiểm tra, kiểm sát về công tác ĐTKT của cơ quan, địa phương, đơn vị (7đ)	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi kết quả về Ban ĐTKT tỉnh (3đ)	Được thành lập đúng quy định và kịp thời kiện toàn (nếu có); có quy chế hoạt động và được bổ sung, sửa đổi (nếu có) (4đ)	Hội đồng Sáng kiến cơ sở thành lập đúng quy định và kịp thời kiện toàn (nếu có); có quy chế hoạt động và được bổ sung, sửa đổi (nếu có) (4đ)	Bổ trí đủ cán bộ làm công tác ĐTKT theo qui định (đối với cấp huyện có cán bộ chuyên trách làm công tác ĐTKT; có cán bộ bán chuyên trách cấp xã) (3đ)	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ (trực tiếp và hình thức khác) (4đ)	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (5đ)	Nộp hồ sơ khen thưởng kịp thời (khen cấp tỉnh theo lịch thông báo của Ban ĐTKT), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định (5đ)		
1	Huyện An Minh	98/KH-UBND 25/9/2017 138/BC-UBND 11/10/2017 7đ	1676/QĐ-UBND 16/5/2017 01/HD-UBND 16/5/2017 8đ	101/KH-UBND 10/10/2017 102/KH-UBND 10/10/2017 5đ	54/KH-UBND 28/4/2017 138/BC-UBND 10/10/2017 3đ	58/KH-UBND 16/5/2017 60/KH-UBND 16/5/2017 7đ	68/BC-UBND 14/6/2017 5đ	62/KH-UBND 16/5/2017 (Trễ) Không có giới thiệu mô hình điển hình 2đ	59/KH-UBND 16/5/2017 7.5đ	Trả 5 hồ sơ 2.5đ	138/BC-UBND 13/10/2017 3đ	180/BC-UBND 14/12/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	138/BC-UBND 13/10/2017 4đ	61/KH-UBND 16/5/2017 138/BC-UBND 11/10/2017 7đ	68/BC-UBND 14/6/2017 3đ	6629/QĐ-UBND 9/11/2016 1179/QĐ-HĐĐTĐKT 06/3/2017 4đ	6910/QĐ-UBND 12/12/2016 2902/QĐ-HĐTĐXDS K 28/8/2012 4đ	10/TB-PNV 2/6/2017 3đ	97/KH-HĐĐTĐKT 25/9/2017 Có tổ chức lớp tập huấn 4đ	26; 68/BC-UBND 14/6/2017 95/BC-UBND 17/7/2017 138/BC-UBND 13/10/2017 180/BC-UBND 14/12/2017 5đ	Thực hiện đúng 5đ	90	Cụm Trường



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
2	Huyện An Biên	159/BC-UBND 15/12/2017 (Triển khai không đầy đủ và không có số liệu chứng minh) 1đ	03/04/HD-UBND 30/3/2017 2160/QĐ-UBND 30/3/2017 8đ	144/KH-UBND 25/10/2017 (chưa đầy đủ) 2đ	Không có kế hoạch 159/BC-UBND 15/12/2017 2đ	44/KH-UBND 30/3/2017 Không có kế hoạch thi đua chuyên đề 4đ	159/BC-UBND 15/12/2017 5đ	Không có kế hoạch thực hiện - Có giới thiệu mô hình điển hình 3đ	58/KH-UBND 15/5/2017 7.5đ	Trả 11 hồ sơ 0đ	159/BC-UBND 15/12/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	159/BC-UBND 15/12/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	có thực hiện 4đ	59/KH-UBND 15/5/2017 Không có BC kết quả thực hiện 3đ	159/BC-UBND 15/12/2017 3đ	2160/QĐ-UBND 30/3/2017 174a/QĐ-UBND 12/1/2017 4đ	1452/QĐ-UBND 17/02/2017 1457a/QĐ-UBND 20/2/2017 4đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	113/KH-HĐTĐKT 25/10/2017 Có tổ chức lớp tập huấn 4đ	159/BC-UBND 15/12/2017 (Gửi trễ) Không có BC 6 tháng và chuyên đề 1đ	Nộp hồ sơ trễ 2đ	59.5	Cụm Phó
3	Huyện Gò Quao	Không có tài liệu chứng minh 0đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	35/KH-UBND 25/3/2017 80/KH-UBND 13/10/2017 (BS) 2.5đ	43/KH-UBND 17/4/2017 94/BC-UBND 9/8/2017 (BS) 1.5đ	34/KH-UBND 05/4/2017 (BS) Không có kế hoạch thi đua chuyên đề 2đ	94/BC-UBND 9/8/2017 (BS) 2.5đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	40/KH-UBND 05/4/2017 (BS) 1.5đ	Trả 13 hồ sơ 0đ	94/BC-UBND 9/8/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	94/BC-UBND 9/8/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	94/BC-UBND 9/8/2017 4đ	41/KH-UBND 05/4/2017 (BS) Không có BC kết quả thực hiện 1.5đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	5445/QĐ-07/12/2017 01/QĐ-01/11/2016 4đ	3908/QĐ-07/10/2016 01/QĐ-01/11/2016 4đ	Có danh sách phân công 3đ	Không tổ chức tập huấn cho cơ sở Có dự tập huấn TĐKT 1đ	94/BC-UBND 9/8/2017 (BS) Không có BC chuyên đề và năm 1đ	Nộp hồ sơ trễ 2đ	32.5	
4	Huyện U Minh Thượng	30/KH-UBND 17/4/2017 59/BC-UBND 4/7/2017 (Triển khai không đầy đủ và thiếu số liệu chứng minh) 1đ	65; 84; 85; 163/UBND-PNV 21/4/2017 1740; 594/QĐ-UBND 19/4/2017 8đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	44/KH-UBND 26/5/2017 3đ	27/KH-UBND 07/4/2017 27/KH-UBND 17/4/2017 7đ	59/BC-UBND 4/7/2017 5đ	59/KH-UBND 26/7/2017 (trễ) Không có giới thiệu mô hình điển hình 2đ	31/KH-UBND 17/4/2017 7.5đ	Trả 1 hồ sơ 4.5đ	59/BC-UBND 4/7/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	59/BC-UBND 4/7/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	32/KH-UBND 17/4/2017 02/KH-HĐTĐKT 02/10/2017 2319/QĐ-UBND 29/9/2017 Không BC kết quả thực hiện 3đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	01/KH-HĐTĐKT 16/3/2017 1736/QĐ-UBND 20/7/2017 4đ	1754/QĐ-UBND 28/7/2017 376/QĐ-UBND 6/7/2016 4đ	Có danh sách phân công 3đ	33/KH-UBND 17/4/2017 02/KH-HĐTĐKT 01/11/2017 - Có tổ chức lớp tập huấn 4đ	59/BC-UBND 4/7/2017 (trễ) 80/BC-UBND 19/7/2017 Không có BC chuyên đề và năm 1.5đ	Nộp hồ sơ trễ 2đ	61.5	

H.C.N  
ĐỒNG  
I ĐUA  
THƯỜNG  
KIẾN C



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5	Huyện Vĩnh Thuận	118/BC-UBND 13/12/2017 (Triển khai không đầy đủ và không có số liệu chứng minh) 1đ	1308/QĐ-UBND 26/4/2017 8đ	85/KH-UBND 24/10/2017 86/KH-UBND 24/10/2017 5đ	40/KH-UBND 26/4/2017 Không có BC kết quả thực hiện 1đ	39/KH-UBND 26/4/2017 36/KH-UBND 17/4/2017 7đ	118/BC-UBND 13/12/2017 5đ	43/KH-UBND 13/5/2017 (trẻ) Không có giới thiệu mô hình điển hình 2đ	37/KH-UBND 17/4/2017 7.5đ	Trả 12 hồ sơ 0đ	118/BC-UBND 13/12/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	118/BC-UBND 13/12/2017 Bảo cáo không thể hiện tỷ lệ % đạt được 1đ	118/BC-UBND 13/12/2017 4đ	34/KH-UBND 17/4/2017 Không BC kết quả thực hiện 3đ	Không có tài liệu chứng minh 0đ	924/QĐ-UBND 24/02/2017 Không có quy chế HD 2đ	925/QĐ-UBND 24/02/2017 Không có quy chế HD 2đ	05/TB-PNV 03/10/2017 3đ	35/KH-UBND 17/4/2017 - Có tổ chức lớp tập huấn 4đ	65/BC-UBND 31/7/2017 (trẻ) 118/BC-UBND 13/12/2017 (Gửi trẻ) Không có BC chuyên đề 2đ	Nộp hồ sơ trẻ 2đ	60.5	

**CHUYÊN VIÊN TỔNG HỢP**



**Lê Hoàng Duy**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Hà Văn Chiến**



**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Các đơn vị thuộc Cụm thi đua số 1;
- Lưu: VT.

**\* Ghi chú:**

1. Cụm Thi đua số 1: Có ban hành Quy chế hoạt động; Kế hoạch phát động 2017; Bản ký kết thi đua 2017; Không có báo cáo công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2017.
2. (BS): Tài liệu bổ sung.